TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Anh Đinh Công Th1, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thủy và anh Đinh Công Thanh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Th và anh Đinh Công Th1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Th1 nên Giấy chứng nhận kết hôn số 39 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày

01/11/2000 không còn giá trị pháp lý

- Về con chung: Chị Th và anh Th1 có 01 con chung là Đinh Công T, sinh năm 2000. Con chung đã đủ tuổi thành niên và các đương sự đều không có yêu cầu gì nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

-Về án phí: Chị Hoàng Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M theo Biên lai thu tiền số 0000184 ngày 02/3/2020. Trả lại chị Th số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương